**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CẦU KIỆU**  **TỔ VĂN - GDCD** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC GDCD, KHỐI LỚP 6**

(Năm học 2022 - 2023)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: 07; Số học sinh: ……; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**: Không có**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 2**; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: …..; Đại học: 02; Trên đại học: ….

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt: …..; Khá: 02; Đạt: ….; Chưa đạt: ….

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ |  |
| 2 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 2: Yêu thương con người |  |
| 3 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 3: Siêng năng kiên trì |  |
| 4 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 4: Tôn trọng sự thật |  |
| 5 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 5: Tự lập |  |
| 6 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 6: Tự nhận thức bản thân |  |
| 7 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm |  |
| 8 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 8: Tiết kiệm |  |
| 9 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 9: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam |  |
| 10 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 10: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam |  |
| 11 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 11: Quyền cơ bản của trẻ em |  |
| 12 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 12: Thực hiện quyền trẻ em |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Hội trường | 1 | Tiết hoạt động trải nghiệm, thay đổi không gian lớp học |  |
| 2 | Sân trường | 1 | Tiết học hoạt động trải nghiệm, thay đổi không gian lớp học |  |
| ... |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[2]](#footnote-2)**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** |
| 1 | Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ | 3 | - Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ  - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống, gia đình, dòng họ  - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể, phù hợp |
| 2 | Yêu thương con người | 3 | - Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người  - Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người  - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người  - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người  - Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người |
| 3 | Siêng năng, kiên trì | 3 | - Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì  - Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì  - Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày  - Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động  - Qúy trọng những người siêng năng, kiên trì , góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nãn long để khắc phục hạn chế này |
| 4 | Tôn trọng sự thật | 2 | - Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật  - Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật  - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm  - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che dấu sự thật |
| 5 | Tự lập | 3 | - Nêu được khái niệm tự lập  - Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập  - Hiểu vì sao phải tự lập  - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác  - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng, không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác |
| 6 | Tự nhận thức bản thân | 3 | - Nêu được thể nào là tự nhận thức bản thân  - Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân  - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân  - Biết tôn trọng bản thân  - Xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân |
| 7 | Ứng phó với tình huống nguy hiểm | 3 | - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đó đối với trẻ em  - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm  - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn |
| 8 | Tiết kiệm | 3 | - Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm (tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước,…)  - Hiểu vì sao phải tiết kiệm  - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập  - Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh  - Phê phán những biểu hiện lãng phí |
| 9 | Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam | 2 | - Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  - Nêu được quy định của Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  - Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. |
| 10 | Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân | 2 | - Nêu được những quy định của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  - Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi. |
| 11 | Quyền cơ bản của trẻ em | 2 | - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em, ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em.  - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.  - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em. |
| 12 | Thực hiện quyền trẻ em | 2 | - Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.  - Những hành vi thực hiện đúng và những hành vi vi phạm quyền trẻ em.  - Nhận xét, đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường, cộng đồng.  - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.  - Bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em. |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Giữa Học kỳ 1 | 45p | Tuần 10 | - Học sinh nắm được các nội dung đã học  - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập và các tình huống xảy ra trong cuộc sống  - Hình thành kỹ năng suy nghĩ độc lập, kỹ năng làm bài, … | Viết trên giấy  - 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao. |
| Cuối Học kỳ 1 | 45p | Tuần 18 | - Học sinh nắm được các nội dung đã học  - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập và các tình huống xảy ra trong cuộc sống  - Hình thành kỹ năng suy nghĩ độc lập, kỹ năng làm bài, … | Viết trên giấy  - 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao. |
| Giữa Học kỳ 2 | 45p | Tuần 27 | - Học sinh nắm được các nội dung đã học  - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập và các tình huống xảy ra trong cuộc sống  - Hình thành kỹ năng suy nghĩ độc lập, kỹ năng làm bài, … | Viết trên giấy  - 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao. |
| Cuối Học kỳ 2 | 45p | Tuần 35 | - Học sinh nắm được các nội dung đã học  - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập và các tình huống xảy ra trong cuộc sống  - Hình thành kỹ năng suy nghĩ độc lập, kỹ năng làm bài, … | Viết trên giấy  - 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao. |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

Tham gia các hoạt động chuyên môn khác khi được phân công.

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN**

**LỚP 7 - NĂM HỌC 2022 – 2023**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 5**; Số học sinh: ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 02; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 0; Đại học: 2; Trên đại học: 0

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[3]](#footnote-3):** Tốt:2; Khá:0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0.

**3. Thiết bị dạy học:** *Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy tính, tivi. | 02 | Dạy các bài/ chủ đề trong chương trình của bộ sách  Bài 1. Tự hào về truyền thống quê hương  Bài 2. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ  Bài 3. Học tập tự giác, tích cực  Bài 4. Giữ chữ tín  Bài 5. Bảo tồn di sản văn hoá  Bài 6. Nhận diện tình huống gây căng thẳng  Bài 7. Ứng phó với tâm lí căng thẳng  Bài 8. Phòng, chống bạo lực học đường  Bài 9. Quản lí tiền  Bài 10. Nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội  Bài 11. Phòng chống tệ nạn xã hội  Bài 12. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình | Máy tính cá nhân, ti vi |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Sân trường | 1 | Bài 7. Phòng, chống bạo lực học đường | Sân trường |

**II. Kế hoạch dạy học[[4]](#footnote-4)**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| **1** | **Bài 1.**  **Tự hào về truyền thống quê hương** | 3 tiết | **1. Về kiến thức**  - Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.  - Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.  - Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.  **2. Về phẩm chất**  - Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của quê hương; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của quê hương  - Trách nhiệm: Có ý thức khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội tại địa phương; không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng;  **3. Về năng lực.**  **Năng lực chung:**   * Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống quê hương.   - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống quê hương.  **-Năng lực đặc thù:** *Năng lực điều chỉnh hành vi* : Nhận biết được những giá trị tốt đẹp về truyền thống tốt đẹp của quê hương đất nước. Biết học tập để phát huy những truyền thống tốt đẹp, đấu tranh phê phán với những hành vi không phù hợp  - *Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội*. Thể hiện qua việc biết tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại địa phương, từ đó hình thành ý thức biết giữ gìn và phát huy các giá trị do truyền thống quê hương mang lại |
| **2** | **Bài 2.**  **Quan tâm, cảm thông và chia sẻ**. | 3 tiết | **1. Về kiến thức**  - Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với người khác.  - Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với nhau.  **2. Về phẩm chất**  - Có phẩm chất nhân ái, biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn thể hiện sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với mọi người. Sẵn sàng tha thứ cho người khác khi họ mắc sai lầm và biết cách sửa chữa, phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.  - Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở thái độ tôn trọng người khác, quan tâm, bàn bạc với mọi người xung quanh khi giải quyết các công việc chung. Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác  **3. Về năng lực.**  **Năng lực chung:**  - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về cảm thông, chia sẻ.  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến cảm thông, chia sẻ.  **Năng lực đặc thù:**  - Học sinh biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với người khác, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình  - Học sinh biết tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội, thông qua việc sẵn sàng, chủ động tham gia và đề xuất cách giải quyết các vấn đề mà bản thân hoặc người khác gặp phải để cùng nhau vượt qua |
| **3** | **Bài 3.**  **Học tập tự giác, tích cực** | 2 tiết | **1. Về kiến thức**  -Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.  -Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực.  -Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.  -Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này  **2.Về phẩm chất**  -Chăm chỉ: Học sinh biết cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; quý trọng, ủng hộ những người tự giác tích cực trong học tập  -Trách nhiệm: Thể hiện bằng việc luôn cố gắng nỗ lưc vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ học tập của bản thân.  **3. Về năng lực.**  **Năng lực chung:**  - Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về học tập tự giác tích cực.  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến học tập tự giác tích cực.  **Năng lực đặc thù:**  -Năng lực điều chỉnh hành vi Tự đánh giá mức độ tự giác tích cực của bản thân, qua đó điều chỉnh tính tự giác, tích cực của bản thân trong hoạt động học tập của mình  -Năng lực phát triển bản thân: Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện; tự thực hiện được các công việc, nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày; |
| **4** | **Bài 4.**  **Giữ chữ tín** | 2 tiết | **1. Về kiến thức**  -Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín.  -Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.  - Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.  – Phê phán những người không biết giữ chữ tín.  **2. Về phẩm chất**  -Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người;  -Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống  **3. Về năng lực.**  **Năng lực chung:**  - Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về giữ chữ tín.  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  -Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến giữ chữ tín.  **Năng lực đặc thù:**  -*Điều chỉnh hành vi*: Tự điều chỉnh hành vi của bản thân, luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm của bản thân.  *-Tư duy phê phán*: Đánh giá, phê phán được những hành vi không giữ chữ tín, ở trường lớp, nơi mình sinh sống |
| **5** | **Kiểm tra giữa kì I** | 1 tiết | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  - *Năng lực điều chỉnh hành vi*: Biết vận dụng những kiến thức, đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  - *Năng lực phát triển bản thân*: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Phẩm chất:**  *- Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  - *Trách nhiệm*: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |
| **6** | **Bài 5.**  **Bảo tồn di sản văn hoá** | 2 tiết | **1. Về kiến thức**  -Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam.  -Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoáđối với con người và xã hội.  -Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá.  **2. Về phẩm chất**  *-Yêu nước:* Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ các di sản văn hoá, có ý thức tìm hiểu để phát huy giá trị của di sản văn hoá.  *-Trách nhiệm*: Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hoá. Xác định được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó.  **3. Về năng lực**.  **Năng lực chung:**  - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo tồn di sản văn hóa.  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo tồn di sản văn hóa.  **Năng lực đặc thù:**  -*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá. Có ý thức khi có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ các di sản văn hoá; phản đối những hành vi xâm hại các di sản văn hoá  -*Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội*. Có ý thức tự giác tìm hiểu các kiến thức, cơ bản về các di sản văn hoá; biết cách thu thập, xử lí thông tin để khai thác các giá trị to lớn mà các di sản văn hoá mang lại. Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được những vấn đề cần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa |
| **7** | **Bài 6. Nhận diện tình huống gây căng thẳng**  **Bài 7. Ứng phó với tâm lí căng thẳng** | 2 tiết  2 tiết | **1. Về kiến thức**  -Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng.  -Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.  -Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng  **2. Về phẩm chất**  -*Chăm chỉ:* Thường xuyên rèn luyện bản thân mình thích ứng với các tình huống xảy ra để hạn chế gây căng thẳng cho bản thân.  -*Trách nhiệm:* Thể hiện ở việc có ý thức tự rèn luyện tự tu dưỡng bản thân, chủ động trang bị những kiến thức cơ bản, những kỹ năng cần thiết, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh tránh gây tâm lý căng thẳng cho bản thân.  **3. Về năng lực.**  **Năng lực chung:**  - Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về ứng phó với tâm lý căng thẳng.  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến ứng phó với tâm lý căng thẳng.  **Năng lực đặc thù:**  - Năng lực điều chỉnh hành vi. Chủ động điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp khi xuất hiện tâm lý căng thằng  **-** Năng lực phát triển bản thân: Thường xuyên rèn luyện bản thân để có kỹ năng giải quyết tốt các công việc hạn chế việc gặp tình huống gây tâm lý căng thẳng cho bản thân. |
| **8** | **Kiểm tra cuối kì I** | 1 tiết | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  - *Năng lực điều chỉnh hành vi*: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc :sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  - *Năng lực phát triển bản thân*: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Phẩm chất:**  *- Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  - *Trách nhiệm*: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |
| **9** | **Bài 8.**  **Phòng, chống bạo lực học đường** | 3 tiết | **1. Về kiến thức**  -Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường  -Nguyên nhân, tác hại của bạo lực học đường.  **2. Về phẩm chất**  -*Nhân ái*: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi  -*Trách nhiệm*: Có ý thức trong việc đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực gây mất đòa kết trong học tập và bạn bè. Thực hiện tốt nội quy nhà trường, ngăn chặn đẩy lùi những hiện tượng vi phạm nội quy nhà trường, gây mất an ninh trật tự  **3. Về năng lực.**  **Năng lực chung:**  - Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực học đường.  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực học đường..  **Năng lực đặc thù:**  *-Năng lực điều chỉnh hành vi:* Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các hành vi bạo lực học đường, không cỗ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt nội quy.  *-Tư duy đánh giá:* Nhận biết được hậu quả do bạo lực học đường gây ra |
| **10** | **Bài 9.**  **Quản lí tiền** | **3** tiết | **1. Về kiến thức**  -Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.  -Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả.  **2. Về phẩm chất**  -*Trách nhiệm:* Thể hiện ở ý thức xây dựng kế hoạch chi tiêu tiền phù hợp với bản thân và gia đình.  -*Chăm chỉ*: Thường xuyên hình thành kỹ năng chi tiêu hợp lý không lãng phí.  **3. Về năng lực.**  **Năng lực chung:**  - Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về quản lý tiền.  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  -Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quản lý tiền.  **Năng lực đặc thù:**  *-Năng lực điều chỉnh hành vi*: Tự giác điều chỉnh hành vi, thói quen, việc làm và hành động cụ thể để có cách tiêu dùng và quản lý tiền bạc một cách phù hợp.  *-Năng lực phát triển bản thân*: Biết lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp thực hiện được việc quản lí và chi tiêu tiền hợp lí theo kế hoạch đã đề ra.  -*Tự chủ và tự học:* Tự lập và rèn luyện kỹ năng quản lý tiền của bản thân trong học tập và sinh hoạt hàng ngày |
| **11** | **Bài 10. Nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội** | 1. tiết | **1. Về kiến thức**  - Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.  - Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.  - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  **2. Về phẩm chất**  - Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  - Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.  **3. Về năng lực**  - Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội. |
| **12** | **Kiểm tra giữa kì II** | 1 tiết | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  - *Năng lực điều chỉnh hành vi*: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc :sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  - *Năng lực phát triển bản thân*: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Phẩm chất:**  *- Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  - *Trách nhiệm*: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |
| **13** | **Bài 11.**  **Phòng, chống tệ nạn xã hội** | 3 tiết | * + - * 1. **Về kiến thức**   -Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến  -Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.  -Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội  **2. Về phẩm chất**  *-Nhân ái*: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia lối sống buông thả, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật.  *-Trách nhiệm:* Có ý thức trong việc đấu tranh với những hành vi vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến lối sống văn minh văn hóa. Phê phán đấu tranh với các tệ nạn xã hội, tuyên truyền vận động mọi người tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội  3. **Về năng lực.**  **Năng lực chung:**  - Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về phòng chống tệ nạn xã hội..  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống tệ nạn xã hội..  **Năng lực đặc thù:**  -*Năng lực điều chỉnh hành vi*: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các các loại tệ nạn xã hội phổ biến, không cỗ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt lối sống văn minh. Tham gia phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.  -*Phát triển bản thân*: Thể hiện thông qua việc có kỹ năng biết cách ứng phó để không bị sa ngã vào các tệ nạn xã hội  -*Tư duy đánh giá*: Nhận biết được hậu quả do các loại tệ nạn xã hội gây ra – Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội. |
| **14** | **Bài 12.**  **Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình** | 3 tiết | **1. Về kiến thức**  -Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.  -Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác.  **2. Về phẩm chất**  -*Trách nhiệm*: Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.  -*Nhân ái:* Yêu thương, kính trọng ông bà cha mẹ và các thành viên trong gia đình  **3. Về năng lực.**  **Năng lực chung:**  - Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ.  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ.  **Năng lực đặc thù:**  *-Năng lực điều chỉnh hành vi:* thể hiện ở việc học sinh biết thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác  -*Phát triển bản thân*: Thể hiện thông qua việc không ngừng tu dưỡng và rèn luyện để trở thành một thành viên tích cực trong gia đình |
|  | **Kiểm tra cuối kì II** | 1 tiết | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  - *Năng lực điều chỉnh hành vi*: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề này sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  - *Năng lực phát triển bản thân*: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Phẩm chất:**  *- Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  - *Trách nhiệm*: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| **Giữa Học kỳ 1** | 45 phút | Tuần 10 | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  - *Năng lực điều chỉnh hành vi*: Biết vận dụng những kiến thức, đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  - *Năng lực phát triển bản thân*: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Phẩm chất:**  *- Trung thực:* : Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  - *Trách nhiệm*: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | Trắc nghiệm và tự luận. Viết trên giấy thi. |
| **Kiểm tra cuối kì I** | 45 phút | Tuần 18 | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  *- Năng lực điều chỉnh hành vi*: Biết vận dụng những kiến thức, đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  - *Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Phẩm chất:**  *- Trung thực:* : Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  - *Trách nhiệm:* Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | Trắc nghiệm và tự luận. Viết trên giấy thi. |
| **Giữa Học kỳ 2** | 45 phút | Tuần 27 | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học.  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  *- Năng lực điều chỉnh hành vi*: : Biết vận dụng những kiến thức, đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  - *Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Phẩm chất**  *- Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  - *Trách nhiệm:* Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | Trắc nghiệm và tự luận. Viết trên giấy thi. |
| **Cuối Học kỳ 2** | 45 phút | Tuần 35 | **1. Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**  *- Năng lực điều chỉnh hành vi*: Biết vận dụng những kiến thức, đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  - *Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3. Phẩm chất:**  *- Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  - *Trách nhiệm:* Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | Trắc nghiệm và tự luận. Viết trên giấy thi. |

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

...............................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………………………………………...

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Phú Nhuận, ngày 20 tháng 9 năm 2022*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Hoàng Thị Mến**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC GDCD, KHỐI LỚP 8**

(Năm học 2022 - 2023)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: 05; Số học sinh: ……; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**: Không có**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 2**; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: …..; Đại học: 02; Trên đại học: ….

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[5]](#footnote-5):** Tốt: …..; Khá: 02; Đạt: ….; Chưa đạt: ….

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 1: Tôn trọng lẽ phải  (Chủ đề: Thể hiện mối quan hệ với mọi người) |  |
| 2 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 2: Liêm khiết  (Chủ đề:Thể hiện quan hệ với công việc) |  |
| 3 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 3: Tôn trọng người khác  (Chủ đề: Thể hiện mối quan hệ với mọi người) |  |
| 4 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 4: Giữ chữ tín  (Chủ đề: Thể hiện mối quan hệ với mọi người) |  |
| 5 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 6: Xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh  (Chủ đề: Thể hiện mối quan hệ với mọi người) |  |
| 6 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 7: Thực hành ngoại khóa (Tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội) |  |
| 7 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 8: Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác  (Chủ đề: Công dân và cộng đồng xã hội) |  |
| 8 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 9: Góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư  (Chủ đề: Công dân và cộng đồng xã hội) |  |
| 9 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 10: Tự Lập  (Chủ đề: Sự hoàn thiện bản thân ) |  |
| 10 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 11: Lao động tự giác và sáng tạo  (Chủ đề: Thể hiện quan hệ với công việc) |  |
| 11 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình  (Chủ đề: Thể hiện mối quan hệ với mọi người) |  |
| 12 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 13: Phòng chống tệ nạn xã hội  (Chủ đề: Sống an toàn, lành mạnh) |  |
| 13 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 14: Phòng chống nhiễm HIV/AIDS  (Chủ đề: Sống an toàn, lành mạnh) |  |
| 14 |  | 3 | Bài 15: Phòng chống tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại  (Chủ đề: Sống an toàn, lành mạnh) |  |
| 15 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Chủ đề 3: Quyền và nghĩa vụ về tài sản của công dân (Bài 16+17) |  |
| 16 |  | 3 | Bài 18: Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân  (Chủ đề: Quyền tự do, dân chủ của công dân) |  |
| 17 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 19: Quyền tự do ngôn luận  (Chủ đề: Quyền tự do, dân chủ của công dân) |  |
| 18 |  | 3 | Chủ đề: Hiến pháp và pháp luật  (Bài 5+ 21) |  |
| 19 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 3 | Bài 20: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  (Chủ đề: Hiến pháp và pháp luật |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Hội trường | 1 | Tiết hoạt động trải nghiệm, thay đổi không gian lớp học |  |
| 2 | Sân trường | 1 | Tiết học hoạt động trải nghiệm, thay đổi không gian lớp học |  |
| ... |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[6]](#footnote-6)**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Nội dung tích hợp, lồng ghép** |  |
| 1 | Bài 1: Tôn trọng lẽ phải  (Chủ đề: Thể hiện mối quan hệ với mọi người) | 1 | - Hiểu được thế nào là lẽ phải và tôn trọng lẽ phải, một số biểu hiện của tôn trọng lẽ phải  - Phân biệt được tôn trọng lẽ phải với không tôn trọng lẽ phải  - Hiểu được ý nghĩa của tôn trọng lẽ phải  - HS biết suy nghĩ và hành động theo lẽ phải  - Có ý thức tôn trọng lẽ phải và ủng hộ những người làm theo lẽ phải  - Không đồng tình với hành vi làm trái lẽ phải, làm trái đạo lý của dân tộc | \* Tích hợp KNS : trình bày suy nghĩ, phân tích, so sánh, tư duy phê phán, ứng xử giao tiếp. |  |
| 2 | Bài 2: Liêm khiết  (Chủ đề:Thể hiện quan hệ với công việc) | 1 | - Hiểu được thế nào liêm khiết, một số biểu hiện của liêm khiết, ý nghĩa của liêm khiết.  - Phân biệt được hành vi liêm khiết với tham lam, làm giàu bất chính.  Biết sống liêm khiết, không tham lam, kính trọng những người sống liêm khiết và phê phán những hành vi tham ô, tham nhũng | Tích hợp vào mục 1 trong phần nội dung bài học.  - Về kiến thức: Người sống liêm khiết luôn chấp hành đúng pháp luật về sử dụng tiền bạc, tài sản của Nhà nước và của tập thể  - Kĩ năng: Phân biệt được hành vi liêm khiết với hành vi không liêm khiết.  - Thái độ: Kính trọng những người sống liêm khiết; phê phán những hành vi tham nhũng.  Văn bản luật:  Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2007)  \* Tích hợp nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về tấm gương liêm khiết của Bác :  - Cuộc đời của Bác Hồ sống trong sạch; không ham danh, lợi; không toan tính riêng tư cho bản thân; khước từ những ưu đãi dành riêng cho Chủ tịch nước để chăm lo cho nhân dân, đất nước.  🠪 Mức độ tích hợp: liên hệ  \* Tích hợp KNS : xác định giá trị, phân tích, so sánh, tư duy phê phán. |  |
| 3 | Bài 3: Tôn trọng người khác  (Chủ đề: Thể hiện mối quan hệ với mọi người) | 1 | **-** Hiểu được thế nào tôn trọng người khác, Nêu được một số biểu hiện của sự tôn trọng người khác.  - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng người khác.  - Biết phân biệt hành vi tôn trọng với hành vi thiếu tôn trọng người khác.  - Biết tôn trọng bạn bè và mọi người trong cuộc sống hằng ngày.  **-** Đồng tình, ủng hộ những hành vi biết tôn trọng người khác.  - Phê phán những hành vi thiếu tôn trọng người khác.. | \* Tích hợp GD bảo vệ môi trường vào mục 2. Biểu hiện của tôn trọng người khác :  - Các hành vi, việc làm bảo vệ môi trường là coi trọng cuộc sống của mình và mọi người, là thể hiện sự tôn trọng người khác.  \* Tích hợp KNS : tư duy phê phán, phân tích, so sánh, ra quyết định, kiểm soát cảm xúc, giao tiếp. |  |
| 4 | Bài 4: Giữ chữ tín  (Chủ đề: Thể hiện mối quan hệ với mọi người) | 1 | - Hiểu được giữ chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín  - Biết phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.  - Biết giữ chữ tín với mọi người trong cuộc sống hằng ngày.  **-** Có ý thức giữ chữ tín với mọi người  **-** Phê phán những người không biết giữ chữ tín | \* Tích hợp nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về tấm gương giữ chữ tín của Bác :  - Bác luôn giữ lời hứa với mọi người và coi trọng lòng tin của mọi người với mình.  🠪 Mức độ tích hợp: liên hệ  \* Tích hợp KNS : xác định giá trị, trình bày suy nghĩ, tư duy phê phán, giải quyết vấn đề, ra quyết định. |  |
| 5 | Bài 6: Xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh  (Chủ đề: Thể hiện mối quan hệ với mọi người) | 1 | **-** Hiểu được tình bạn là gì, biểu hiện của tình bạn trong sáng, lành mạnh.  - Hiểu ý nghĩa của tình bạn trong sáng, lành mạnh.  - Biết đánh giá thái độ, hành vi của bản thân và người khác trong quan hệ với bạn bè.  - Biết xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh với các bạn trong lớp, trong trường và ở cộng đồng.  - Tôn trọng, quý trọng những người có ý thức xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh | \* Tích hợp KNS : xác định giá trị, trình bày suy nghĩ, ứng xử, giao tiếp, cảm thông, chia sẻ, nêu và giải quyết vấn đề. |  |
| 6 | Bài 7: Thực hành ngoại khóa (Tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội) | 1 | - Hiểu được các loại hình hoạt động chính trị , xã hội . Học sinh thấy cần tham gia các hoạt động chính trị – xã hội vì lợi ích và ý nghĩa của nó.  - Hình thành niềm tin yêu vào cuộc sống tốt đẹp , tin vào con người . Các em mong muốn tham gia các hoạt động của lớp , trường và xã hội.  - Có kỹ năng tham gia các hoạt động chính trị – xã hội. Hình thành kỹ năng hợp tác , tự khẳng định trong cuộc sống cộng đồng |  |  |
| 7 | Bài 8: Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác  (Chủ đề: Công dân và cộng đồng xã hội) | 1 | - Hiểu được thế nào là tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.  - Nêu được những biểu hiện của sự tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.  - Hiểu được ý nghĩa của sự tôn trọng, học hỏi các dân tộc khác.  - Biết học hỏi, tiếp thu những tinh hoa, kinh nghiệm của các dân tộc khác  - Biết phân biệt hành vi đúng sai trong việc tôn trọng, học hỏi các dân tộc khác. | \* Tích hợp KNS : thu thập và xử lí thông tin, tư duy sáng tạo, hợp tác, tư duy phê phán. |  |
| 8 | Bài 9: Góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư  (Chủ đề: Công dân và cộng đồng xã hội) | 1 | **-** Hiểu được thế nào là cộng đồng dân cư và xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư.  - Hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình, cộng đồng.  - Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng, Tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư.  **-** Đồng tình, ủng hộ các chủ trương, xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư và các hoạt động thực hiện chủ trương đó | Tích hợp vào mục 2, 4 trong phần nội dung bài học.  - Kiến thức: Chấp hành pháp luật về hôn nhân và gia đình, về bảo vệ môi trường, về phòng, chống tệ nạn xã hội là góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư.  - Kĩ năng: Biết tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật hôn nhân và gia đình, bảo vệ môi trường và phòng, chống tệ nạn xã hội.  - Thái độ: Đồng tình, ủng hộ và tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình, bảo vệ môi trường và phòng, chống tệ nạn xã hội.  Văn bản luật:  1/ Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000  2/ Luật Bảo vệ môi trường năm 2005  3/ Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008)  \* Tích hợp GD bảo vệ môi trường vào mục 2.Thế nào là xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư và mục 4.Trách nhiệm của học sinh:  - Mọi người trong cộng đồng đều có ý thức bảo vệ môi trường nơi ở là biểu hiện của nếp sống văn hóa ở cồng đồng dân cư.  - Thực hiện và vận động bạn bè, người thân thực hiện các hành vi việc làm bảo vệ môi trường.  \* Tích hợp KNS : tìm kiếm và xử lí thông tin, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề. |  |
| 9 | Bài 10: Tự Lập  (Chủ đề: Sự hoàn thiện bản thân ) | 1 | **-** Hiểu được thế nào là tự lập, biểu hiện của người có tính tự lập.  - Hiểu được ý nghĩa của tính tự lập.  - Biết tự giải quyết, tự làm những công việc hàng ngày của bản thân trong học tập, lao động, sinh hoạt.  **-** Ưa thích sống tự lập, không dựa dẫm, ỷ lại, phụ thuộc vào người khác.  - Cảm phục và tự giác học hỏi những bạn, những người xung quanh biết sống tự lập. | \* Tích hợp KNS : xác định giá trị, trình bày suy nghĩ, tự tin, đặt mục tiêu, đảm nhận trách nhiệm. |  |
| 10 | Bài 11: Lao động tự giác và sáng tạo  (Chủ đề: Thể hiện quan hệ với công việc) | 2 | - Nêu được lao động tự giác, sáng tạo là gì? Mối quan hệ giữa lao động tự giác và sáng tạo  - Nêu được một số biểu hiện của lao động tự giác và sáng tạo  - Nêu được ý nghĩa của liêm khiết.  - Biết phân biệt những việc làm tự giác, sáng tạo và những việc làm thiếu tự giác, sáng tạo trong học tập, lao động.  - Thường xuyên rèn luyện đức tính tự giác, sáng tạo trong học tập, lao động | \* Tích hợp KNS : tư duy phê phán, phân tích so sánh, đặt mục tiêu, quản lí thời gian, đảm nhận trách nhiệm. |  |
| 11 | Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình  (Chủ đề: Thể hiện mối quan hệ với mọi người) | 2 | **-** Biết được một số quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình  - Hiểu được vì sao mỗi công dân phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong gia đình  - Biết phân biệt hành vi thực hiện đúng với hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình  - Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của bản thân trong gia đình, yêu qúy các thành viên trong gia đình và tôn trọng quyền, nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. | \* Tích hợp KNS : tư duy phê phán, trình bày suy nghĩ, đánh giá, nêu và giải quyết vấn đề, kiên định. |  |
| 12 | Bài 13: Phòng chống tệ nạn xã hội  (Chủ đề: Sống an toàn, lành mạnh) | 2 | - Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến  - Nêu được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội ảnh hưởng tới bản thân, gia đình và xã hội.  - Hiểu được quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội  - Nhận biết được những biểu hiện của tệ nạn xã hội, biết phòng ngừa cho bản thân  - Đồng tình, ủng hộ chủ trương của Nhà nước và những qui định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội, tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội. | \* Tích hợp KNS : thu thập và xử lí thông tin, tư duy phê phán, ứng phó, tự bảo vệ, tìm kiếm sự trợ giúp, tự tin, kiên định, kiểm soát cảm xúc.  **\* Lồng ghép GD QP và AN: Tác hại của tệ nạn xã hội**  -> Ví dụ để chứng minh những tác hại của các tệ nạn xã hội đã và đang tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là đối với thanh thiếu niên. |  |
| 13 | Bài 14: Phòng chống nhiễm HIV/AIDS  (Chủ đề: Sống an toàn, lành mạnh) | 2 | **-** Hiểu được tính chất nguy hiểm của HIV/AIDS đối với loài người.  - Nêu được một số qui định của pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS.  - Nêu được các biện pháp phòng, chống nhiễm HIV/AIDS, nhất là đối với bản thân.  - Biết tự phòng, chống nhiễm HIV/AIDS và giúp người khác phòng chống, biết chia sẻ, giúp đỡ, động viên người nhiễm HIV/AIDS.  -Tham gia các hoạt động do trường, địa phương tổ chức để phòng, chống nhiễm HIV/AIDS. | \* Tích hợp KNS : tìm kiếm và xử lí thông tin, tư duy sáng tạo, cảm thông, chia sẻ. |  |
| 14 | Bài 15: Phòng chống tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại  (Chủ đề: Sống an toàn, lành mạnh) | 2 | **-** Nhận dạng được các loại vũ khí thông thường, chất nổ, cháy, các chất độc hại và tính chất nguy hiểm của các loại trên đối với con người và xã hội.  - Nêu được một số qui định pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  - Biết cách phòng, chống tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong cuộc sống hằng ngày.  **-** Thường xuyên cảnh giác, đề phòng tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại ở mọi lúc, mọi nơi.  - Có ý thức nhắc nhở mọi người đề phòng tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. | \* Tích hợp GD bảo vệ môi trường vào toàn bài :  - Tổn thất của các tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây ra không những làm thiệt hại về người, về vật chất mà còn gây ô nhiễm môi trường.  - Quy định của pháp luật về các cơ quan, tổ chức XH, cá nhân được Nhà nước giao nhiệm vụ và cho phép quản lý sử dụng vũ khí, chất cháy, nổ và độc hại.  - Trách nhiệm của học sinh : thực hiện và tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. Tố cáo những hành vi vi phạm các quy định về vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  \* Tích hợp KNS : tìm kiếm và xử lí thông tin, tư duy sáng tạo, ứng phó.  **\* Lồng ghép GD QP và AN:**  **Tìm hiểu thông tin**  -> Ví dụ bằng hình ảnh về các vụ tai nạn, cháy nổ gây ra |  |
| 15 | Chủ đề 3: Quyền và nghĩa vụ về tài sản của công dân (Bài 16+17) | 4 | - Nêu được thế nào là quyền sở hữu tài sản của công dân và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác  - Nêu được thế nào là tài sản nhà nước, lợi ích công cộng và nghĩa vụ của công dân đối với tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.  - Hiểu được trách nhiệm của nhà nước đối với tài sản của công dân, tài sản nhà nước, lợi ích công cộng  - Trách nhiệm của công dân trong việc tôn trọng tài sản của người khác, tài sản nhà nước và lợi ích công cộng. | \* Tích hợp GD bảo vệ môi trường vào mục 1. Thế nào là tài sản Nhà nước và mục 2. Trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ và tôn trọng tài sản và lợi ích công cộng :  - Tài nguyên thiên nhiên, vùng trời, vùng biển, đất đai, sông, suối … đều là tài sản của Nhà nước.  - Trách nhiệm của học sinh : giữ gìn vệ sinh chung, tiết kiệm điện nước, đấu tranh với những hành vi làm ô nhiễm môi trường, phá hoại TNTN …  \* Tích hợp KNS : tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, ra quyết định, phân tích so sánh, giải quyết vấn đề.  **\* Lồng ghép GD QP và AN: Mục 1 – Đặt vấn đề**  -> Đưa ra các ví dụ để chứng minh |  |
| 16 | Bài 18: Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân  (Chủ đề: Quyền tự do, dân chủ của công dân) | 1 | **-** Hiểu được thế nào là quyền khiếu nại, quyền tố cáo của công dân.  - Biết được cách thực hiện quyền khiếu nại và tố cáo  - Nêu được trách nhiệm của nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền khiếu nại và tố cáo.  - Phân biệt hành vi thực hiện đúng và không đúng quyền khiếu nại, tố cáo.  - Biết cách ứng xử đúng, phù hợp với các tình huống cần khiếu nại và tố cáo. | \* Lồng ghép GD bảo vệ môi trường vào phần củng cố, luyện tập về quyền khiếu nại tố cáo của công dân ;  - Đưa tình huống, truyện kể, ví dụ, … về việc công dân có trách nhiệm tố cáo những hành vi làm ô nhiễm môi trường, phá hoại TNTN.  \* Tích hợp KNS : phân tích so sánh, tư duy phê phán, ra quyết định, ứng phó.  **\* Lồng ghép GD QP và AN: Mục 1 – Đặt vấn đề (5’)**  -> Đưa ra các ví dụ để chứng minh |  |
| 17 | Bài 19: Quyền tự do ngôn luận  (Chủ đề: Quyền tự do, dân chủ của công dân) | 1 | **-** Nêu được thế nào là quyền tự do ngôn luận.  **-** Nêu được những quy định của pháp luật về quyền tự do ngôn luận.  - Nêu được trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm quyền tự do ngôn luận của công dân  **-** Phân biệt được tự do ngôn luận đúng đắn với lợi dụng ngôn luận để làm việc xấu  **-** Tôn trọng quyền tự do ngôn luận của mọi người.  **-** Phê phán những hiện tượng vi phạm quyền tự do ngôn luận của công dân. | \* Tích hợp KNS :tìm và xử lí thông tin, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, trình bày suy nghĩ, tự tin.  **\* Lồng ghép GD QP và AN: Mục 1 – Đặt vấn đề**  -> Đưa ra các ví dụ để chứng minh |  |
| 19 | Chủ đề: Hiến pháp và pháp luật  (Bài 5+ 21) | 4 | - Nêu được khái niệm kỉ luật, pháp luật  - Nêu được ý nghĩa của việc chấp hành kỉ luật, pháp luật  - Nêu được mối quan hệ giữa kỉ luật và pháp luật  - Hiểu được bản chất, vai trò của pháp luật  - Có ý thức chấp hành kỉ luật và pháp luật của nhà nước. Tuyên truyền cho mọi người cùng chấp hành theo. | Tích hợp vào mục 1, 4, 5 trong phần nội dung bài học.  + Kiến thức:  - Pháp luật là quy tắc xử sự chung, bắt buộc chung đối với mọi người.  - Pháp luật tạo điều kiện cho xã hội phát triển trong vòng trật tự.  + Kĩ năng Biết chấp hành và biết nhắc nhở mọi người xung quanh cùng chấp hành pháp luật.  + Thái độ:  - Tôn trọng các quy định của pháp luật.  - Đồng tình, ủng hộ những hành vi đúng pháp luật; phê phán những hành vi làm trái pháp luật.  **\* Lồng ghép GD QP và AN: Mục 1 – Đặt vấn đề**  -> Ví dụ để chứng minh nếu kỷ luật nghiêm thì pháp luật được giữ vững.  -> Liên hệ một số Điều gắn với quốc phòng và an ninh để lồng ghép |  |
| 20 | Bài 20: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  (Chủ đề: Hiến pháp và pháp luật | 2 | **-** Nêu được Hiến pháp là gì? Vị trí của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật.  - Biết được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  - Biết phân biệt giữa Hiến pháp với các văn bản pháp luật khác  **-** Có trách nhiệm trong học tập, tìm hiểu về Hiến pháp.  - Có ý thức tự giác sống và làm việc theo Hiến pháp. | **\* Lồng ghép GD QP và AN: Mục 1 – Đặt vấn đề**  -> Liên hệ một số Điều gắn với quốc phòng và an ninh để lồng ghép |  |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Giữa Học kỳ 1 | 45p | Tuần 9 | - Học sinh nắm được các nội dung đã học  - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập và các tình huống xảy ra trong cuộc sống  - Hình thành kỹ năng suy nghĩ độc lập, kỹ năng làm bài,… | Viết trên giấy  - 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao. |
| Cuối Học kỳ 1 | 45p | Tuần 18 | - Học sinh nắm được các nội dung đã học  - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập và các tình huống xảy ra trong cuộc sống  - Hình thành kỹ năng suy nghĩ độc lập, kỹ năng làm bài,… | Viết trên giấy  - 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao. |
| Giữa Học kỳ 2 | 45p | Tuần 27 | - Học sinh nắm được các nội dung đã học  - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập và các tình huống xảy ra trong cuộc sống  - Hình thành kỹ năng suy nghĩ độc lập, kỹ năng làm bài,… | Viết trên giấy  - 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao. |
| Cuối Học kỳ 2 | 45p | Tuần 35 | - Học sinh nắm được các nội dung đã học  - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập và các tình huống xảy ra trong cuộc sống  - Hình thành kỹ năng suy nghĩ độc lập, kỹ năng làm bài,… | Viết trên giấy  - 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao. |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

Tham gia các hoạt động chuyên môn khác khi được phân công.

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC GDCD, KHỐI LỚP 9**

(Năm học 2022 - 2023)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: 5; Số học sinh: ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**: Không có**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 2**; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ; Đại học: 1 ; Trên đại học: 1

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[7]](#footnote-7):** Tốt: 2; Khá: ; Đạt: ; Chưa đạt:

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 2 | Bài 1: Chí công vô tư |  |
| 2 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 2 | Bài 2: Tự chủ |  |
| 3 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 2 | Bài 3: Dân chủ và kỉ luật |  |
| 4 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 2 | Bài 4: Bảo vệ hòa bình |  |
| 5 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 2 | Bài 5: Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên Thế giới  Bài 6: Hợp tác cùng phát triển |  |
| 6 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 2 | Bài 7: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc |  |
| 7 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 2 | Bài 8: Năng động, sáng tạo  Bài 9: Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả |  |
| 8 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 2 | Bài 10: Lý tưởng sống của thanh niên (ngoại khóa) |  |
| 9 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 2 | Bài 11: Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (giảm tải) |  |
| 10 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 2 | Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân |  |
| 11 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 2 | Bài 13: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế |  |
| 12 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 2 | Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân |  |
| 13 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 2 | Bài 15: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân |  |
| 14 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 2 | Bài 16: Quyền tham gia quản lí Nhà nước, quản lí xã hội của công dân |  |
| 15 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 2 | Bài 17: Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc |  |
| 16 | Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, … | 2 | Bài 18: Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Hội trường | 1 | Tiết hoạt động trải nghiệm, thay đổi không gian lớp học |  |
| 2 | Sân trường | 1 | Tiết học hoạt động trải nghiệm, thay đổi không gian lớp học |  |
| ... |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[8]](#footnote-8)**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| 1 | Bài 1: Chí công cô tư | 1 | - Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng.  - Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng; tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng.  - Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày.  - Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.  **\* Tích hợp, lồng ghép:**  **- Lồng ghép nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về tấm gương chí công, vô tư của Bác :**  **- Trong công việc, Bác luôn công bằng không thiên vị.**  **- Bác luôn đặt lợi ích chung của đất nước, của nhân dân lên trên lợi ích của bản thân.**  **\* Tích hợp KNS : tìm và xử lí thông tin, tư duy phê phán, trình bày suy nghĩ, ra quyết định.** |
| 2 | Bài 2: Tự chủ | 2 | - Hiểu được thế nào là tự chủ  - Nêu được biểu hiện của người có tính tự chủ  - Hiểu được vì sao con người cần phải biết tự chủ  - Có khả năng làm chủ bản thân trong học tập, sinh hoạt  - Có ý thức rèn luyện tính tự chủ  **Tích hợp chủ đề: Thích ứng với thay đổi và quản lý thời gian hiệu quả ->**  **- Người tự chủ luôn biết thích ứng với sự thay đổi, biết quản lí thời gian học tập, sinh hoạt của bản thân hiệu quả.**  **\* Tích hợp KNS : ra quyết định, kiên định, tự tin, kiểm soát cảm xúc.** |
| 3 | Bài 3: Dân chủ và kỉ luật | 2 | - Hiểu được thế nào là dân chủ và kỉ luật  - Hiểu được mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật  - Hiểu được ý nghĩa của dân chủ và kỉ luật  - Biết thực hiện quyền dân chủ và chấp hành tốt kỉ luật của tập thể  - Có thái độ tôn trọng quyền dân chủ và kỉ luật của tập thể  \* ***Tích hợp KNS*** : tư duy phê phán, trình bày suy nghĩ.  **\* *Lồng ghép GDQP và AN: Phần II - 2 - Mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật***  🡪 Ví dụ để chứng minh dân chủ phải có kỷ luật trong điều kiện xã hội hiện nay |
| 4 | Bài 4: Bảo vệ hòa bình | 2 | - Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình.  - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.  - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình.  - Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình.  - Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.  \* ***Tích hợp KNS*** : xác định giá trị, giao tiếp, tìm và xử lí thông tin, tư duy phê phán.  ***\* Lồng ghép GDQP và AN: Phần II - 2 – Vì sao phải bảo vệ hòa bình***  **🡪**  Ví dụ chứng minh có môi trường hòa bình mới phát triển kinh tế để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc |
| 5 | Chủ đề 1: Tình hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc trên thế giới. (Bài 5 + 6) | 3 | - Hiểu được thế nào là tình hữu nghị và hợp tác cùng phát triển giữa các dân tộc trên thế giới  - Hiểu được ý nghĩa của quan hệ hữu nghị và hợp tác cùng phát triển giữa các dân tộc trên thế giới  - Biết thể hiện tình hữu nghị và hợp tác cùng phát triển với người nước ngoài khi gặp gỡ, tiếp xúc.  - Tham gia các hoạt động đoàn kết hữu nghị hợp tác cùng phát triển do nhà trường, địa phương tổ chức  - Tôn trọng, thân thiện với người nước ngoài khi gặp gỡ, tiếp xúc  \* ***Tích hợp GD bảo vệ môi trường vào mục 2***. Ý nghĩa của sự hợp tác quốc tế :  - Ý nghĩa của sự hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ môi trường và TNTN.  \* ***Tích hợp KNS*** : giao tiếp, xác định giá trị, tư duy phê phán, tìm và xử lí thông tin, hợp tác. |
| 6 | Bài 7: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc | 2 | - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.  - Nhận biết được giá trị của các truyền thống của dân tộc Việt Nam.  - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.  - Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.  - Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.  **\* Tích hợp, lồng ghép:**  - Lồng ghép nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ở Bác:  - Bác Hồ không những tiếp nhận truyền thống đạo đức của dân tộc mà còn phát huy truyền thống đó bằng cách thực hiện tốt các giá trị đạo đức của dân tộc nên đã trở thành tấm gương đạo đức trong sáng, cao đẹp toả sáng để mọi người noi theo.  Mức độ tích hợp: bộ phận  **\* Tích hợp KNS:** xác định giá trị, trình bày suy nghĩ, đặt mục tiêu, thu thập và xử lí thông tin.  **\* Lồng ghép GD QP và AN: Phần I – Đặt vấn đề**  Những tấm gương về truyền thống yêu nước qua các thời kỳ chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc |
| 7 | Chủ đề 2: Làm việc năng động, sáng tạo có chất lượng và hiệu quả.  (Bài 8 + 9) | 3 | - Hiểu được thế nào là năng động, sáng tạo và làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả.  - Hiểu được ý nghĩa của năng động, sáng tạo và làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả  - Biết cần làm gì để trở thành người năng động, sáng tạo và làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả  - Năng động, sáng tạo và làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả trong học tập, lao động và trong sinh hoạt hàng ngày  - Tôn trọng những người sống năng động, sáng tạo và làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả  **Tích hợp chủ đề: Thích ứng với thay đổi và quản lý thời gian hiệu quả ->**  **- Người năng động, sáng tạo luôn biết thích ứng với sự thay đổi, biết quản lý thời gian học tập, lao động, sinh hoạt của abnr thân.**  **- Muốn làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả phải biết thích ứng với sự thay đổi, biết quản lí thời gian lao động một cách hiệu quả.**  **\* Tích hợp KNS : tư duy sáng tạo, tư duy phê phán, tìm kiếm và xử lí thông tin, đặt mục tiêu, ra quyết định và giải quyết vấn đề.** |
| 8 | Bài 10: Lí tưởng sống của thanh niên (Chuyển sang ngoại khóa) | 1 | - Nêu được khái niệm sống có lí tưởng.  - Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng.  - Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam.  - Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng.  **-> Hướng dẫn HS tự học theo hình thức ngoại khóa.** |
| 9 | Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân | 2 | - Hiểu được hôn nhân là gì  - Nêu được các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta  - Kể được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân  - Biết được tác hại của việc kết hôn sớm  - Biết thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bản thân trong việc chấp hành luật HN&GĐ ở nước ta.  - Nghiêm chỉnh chấp hành luật HN&GĐ ở nước ta  - Không tán thành việc kết hôn sớm  \* ***Tích hợp KNS*** : tư duy phê phán, trình bày suy nghĩ, thu thập và xử lí thông tin. |
| 10 | Bài 13: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế | 2 | - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.  - Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.  - Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.  - Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.  **\* Tích hợp KNS:** tư duy phê phán, tìm kiếm và xử lí thông tin. |
| 11 | Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân | 2 | - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.  - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên.  - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động; lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động.  - Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp lứa tuổi  \* ***Tích hợp KNS*** : tư duy phê phán, thu thập và xử lí thông tin, giao tiếp. |
| 12 | Bài 15: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân. | 2 | - Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.  - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí.  - Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể.  - Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.  \* ***Tích hợp KNS*** : tư duy phê phán, tìm kiếm và xử lí thông tin, kiên định.  **\* *Lồng ghép GD QP và AN: Phần I – Đặt vấn đề***  🡪 Lấy các ví dụ chứng minh khi công dân vi phạm thì chịu trách nhiệm như thế nào |
| 13 | Bài 16: Quyền tham gia quản lí Nhà nước, quản lí xã hội của công dân | 2 | - Nêu được thế nào là quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân.  - Nêu được các hình thức tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân.  - Nêu được trách nhiệm của Nhà nước và của công dân trong việc đảm bảo và thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân.  - Nêu được ý nghĩa của quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân.  - Biết thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội phù hợp với lứa tuổi  - Tích cực tham gia công việc của trường, của lớp, của cộng đồng phù hợp với khả năng  **\* Tích hợp KNS:** tư duy phê phán, thu thập và xử lí thông tin.  **\* Lồng ghép GD QP và AN:** Phần II – 3 - Trách nhiệm của công dân  Lấy các ví dụ về dân chủ của công dân trong đó có học sinh |
| 14 | Bài 17: Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật | 2 | - Nêu được thế nào là sống có đạo đức và tuân theo pháp luật  - Nêu được mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật  - Hiểu được ý nghĩa của việc sống có đạo đức và tuân theo pháp luật  - Hiểu được trách nhiệm của thanh niên học sinh cần phải rèn luện thường xuyên để sống có đạo đức và tuân theo pháp luật  - Biết rèn luyện bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và pháp luật  - Tự giác thực hiện các nghĩa vụ đạo đức và các quy định của pháp luật trong đời sống hàng ngày  **\*** ***Tích hợp KNS*** : ra quyết định, tư duy phê phán, thu thập và xử lí thông tin, trình bày suy nghĩ.  \* ***Lồng ghép GD QP và AN: Phần II – 3 - Trách nhiệm của công dân***  **🡪** Trách nhiệm và nghĩa vụ của học sinh trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc |
| 15 | Bài 18: Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc | 1 | - Nêu được thế nào là bảo vệ tổ quốc và nội dung của nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc. cho ví dụ minh họa.  - Nêu được một só quy định của pháp luật về nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc  - Tham gia các hoạt động thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc  - Nhân xét, đánh giá các hành động việc làm của bản thân, người thân, bạn bè trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc  - Vận động người thân, bạn bè tham gia các hoạt động bảo vệ trường, lớp quê hương, đất nước bằng các việc làm phù hợp  **\* Tích hợp GD bảo vệ môi trường** vào mục 1. Thế nào là sống có đạo đức và tuân theo pháp luật và mục 4. Trách nhiệm của học sinh :  - Luôn có ý thức bảo vệ môi trường và TNTN là biểu hiện của người sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.  - Học sinh có trách nhiệm bảo vệ môi trường và TNTN đồng thời vận động mọi người cùng thực hiện.  **\* Tích hợp KNS:** xác định giá trị, tư duy phê phán, ra quyết định và ứng xử phù hợp, tự nhận thức, đặt mục tiêu.  **\* Lồng ghép GD QP và AN:** Phần II – 3 - Trách nhiệm của công dân  Lấy ví dụ để khẳng định mọi công dân và học sinh đều phải tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật |
| 16 | Chủ đề: Người tiêu dùng thông minh | 2 | - Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh.  - Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh.  - Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán, ...).  - Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể.  - Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh. |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 11 | HS nắm được nội dung của các bài 1, 2, 3, 4 và chủ đề 1. Vận dụng thực hành được các nội dung bài học vào bài tập và tình huống xảy ra trong thực tế cuộc sống. | Viết trên giấy  - 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao. |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 18 | HS nắm được nội dung của tất cả các bài 1, 2, 3, 4, 7 và chủ đề 1, 2. Vận dụng thực hành được các nội dung bài học vào bài tập và tình huống xảy ra trong thực tế cuộc sống. | Viết trên giấy  - 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao. |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 27 | HS nắm được nội dung của bài 12, 13, 14, 15. Vận dụng thực hành được các nội dung bài học vào bài tập và tình huống xảy ra trong thực tế cuộc sống. | Viết trên giấy  - 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao. |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 35 | HS nắm được nội dung của tất cả các bài đã học từ 12 đến bài 18 và chủ đề “Người tiêu dùng thông minh”. Vận dụng thực hành được các nội dung bài học vào bài tập và tình huống xảy ra trong thực tế cuộc sống. | Viết trên giấy  - 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao. |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

Tham gia các hoạt động chuyên môn khác khi được phân công.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Phú Nhuận, ngày 20 tháng 9 năm 2022*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-2)
3. [↑](#footnote-ref-3)
4. [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-5)
6. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-6)
7. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-7)
8. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-8)